

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH MĂNG TÂY TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN

Dương Thị Thu Hoài*, Kiều Thị Thu Hương, Cù Ngọc Bắc,
Vũ Thị Hải Anh, Nguyễn Thị Hiền Thương
Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nghiên cứu tập trung vào 2 nhóm hộ đó là hộ tham gia Dự án “*Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng chuỗi giá trị các sản phẩm từ măng tây tại tỉnh Thái Nguyên*” và không tham gia dự án, nhằm đánh giá tình hình sản xuất mô hình cây măng tây trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp điều tra, thu thập số liệu, phân tích thống kê để làm rõ những mục tiêu nghiên cứu đề ra. Kết quả cho thấy, hộ tham gia dự án đã được tham gia các lớp tập huấn về sản xuất măng tây nên mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, lợi nhuận của nhóm hộ tham gia dự án là khoảng 60 triệu/hộ/năm còn nhóm không tham gia dự án lại chỉ đạt 18,382 triệu/hộ/năm. Cả 2 nhóm hộ đều nhận định khó khăn lớn nhất của họ là thiếu vốn, nhóm không tham gia dự án thì mong muốn được tham gia đào tạo nhiều hơn trong sản xuất nông nghiệp nói chung và măng tây hữu cơ nói riêng.

Từ khóa: *mô hình, phát triển, giải pháp, măng tây, Thái Nguyên.*

Ngày nhận bài: 12/12/2018; Ngày hoàn thiện: 21/01/2019; Ngày duyệt đăng: 20/3/2019

SOME DEVELOPMENT SOLUTIONS FOR CAPITAL MODELING IN THAI NGUYEN PROVINCE

Duong Thi Thu Hoai*, Kieu Thi Thu Huong, Cu Ngoc Bac,
Vu Thi Hai Anh, Nguyen Thi Hien Thuong
TNU - University of Agriculture and Forestry

ABSTRACT

The research focused on two groups of households to measure the situation of asparagus production in Thai Nguyen province. The first group was identified that participated in the project, namely “*Application of science and technology to build value chain of asparagus products from in Thai Nguyen province*” and the second group included household planted asparagus, and the second is the non-participating group. The research used the survey method, data collection, statistical analysis to clarify the research objectives. The results showed that the participating households have joined in the training courses on the production of asparagus. Therefore, the profitability of the project participants is about 60 million VND per household per year while the non-participating group achieved only 18.382 million VND/household/year. Both groups identified their greatest difficulty as lacking of capital. Non-project participants were more interested in training in agriculture as a whole and in organic asparagus in particular.

Keywords: *model, development, solution, asparagus, Thai Nguyen*

Received: 12/12/2018; Revised: 21/01/2019; Approved: 20/3/2019

* Corresponding author: *Tel 0986737493; duongthithuhoai@tuaf.edu.vn*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Măng tây (*Asparagus officinalis* L.) thuộc họ Asparagaceae là một loại rau cao cấp còn được gọi là “rau vua”, có hàm lượng dinh dưỡng và khoáng chất khá cao. Ngoài ra, măng tây còn có tác dụng chống lão hóa, chống béo phì, làm giàu sữa mẹ và đặc biệt là giảm lượng mỡ máu, giúp ổn định huyết áp [1].

Măng tây đã du nhập vào nước ta từ những năm 1960 nhưng đến năm 2005 thì diện tích trồng măng tây nước ta mới phát triển. Hiện nay ngoài các tỉnh phía Nam thì các tỉnh phía Bắc cũng phát triển như: Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Bắc Giang... đưa măng tây vào trồng thử nghiệm, bước đầu đã cho thấy măng tây có thể sinh trưởng phát triển trong điều kiện của các tỉnh miền núi phía Bắc. Cây măng tây dễ trồng, nếu người trồng hiểu rõ đặc tính sinh học. Đây là loại rau cho thu nhập kinh tế rất cao so với các loại rau củ quả khác vì chu kỳ thu hoạch dài. Thị trường tiêu thụ măng tây hiện nay rất rộng, đặc biệt tại các khu đô thị.

Thái Nguyên là một trong nhiều tỉnh trồng thử nghiệm măng tây có kết quả khả quan. Cho đến nay, diện tích cây măng tây đã được mở rộng tại một số địa phương trên địa bàn toàn tỉnh.

Tuy nhiên măng tây vẫn là một cây trồng rất mới đối với người dân tỉnh Thái Nguyên nói riêng và các tỉnh khác nói chung. Các nghiên cứu về cây măng tây chưa nhiều. Do vậy, vẫn còn nhiều hoài nghi về sự phù hợp của cây măng tây với điều kiện khí hậu tại Thái

Nguyên, về hiệu quả của cây măng tây, về khả năng nhân rộng của mô hình này.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp chọn điểm và mẫu nghiên cứu

- *Chọn điểm nghiên cứu:* Điểm nghiên cứu là các huyện, thị xã và thành phố mà đang được người dân trồng măng tây. Ở huyện Đông Hỷ, Phú Lương và thành phố Thái Nguyên, các hộ chủ yếu được dự án hỗ trợ trồng măng tây theo quy trình hữu cơ với diện tích lớn hơn; Ngoài ra, một số hộ ở thành phố Thái Nguyên, huyện Đại Từ, Đông Hỷ và thị xã Phổ Yên trồng măng tây là do tự phát và không nằm trong chương trình dự án.

- *Chọn mẫu nghiên cứu:* Với số lượng 23 hộ trồng măng tây (tổng diện tích 71.000m²) trong toàn tỉnh là không lớn nên chúng tôi chọn tất cả 23 hộ có diện tích trồng măng tây để điều tra thu thập thông tin sơ cấp về diện tích, năng suất, sản lượng, chất lượng, đánh giá hiệu quả sản xuất mô hình măng tây.

Trong 23 hộ sản xuất măng tây trên địa bàn có 12 hộ tham gia dự án - nhóm N1 (n=12) và 11 hộ không tham gia dự án - nhóm N2 (n=11).

Mục tiêu phỏng vấn sâu khách hàng và cán bộ quản lý để thấy được đánh giá, quan điểm, đóng góp của họ về việc phát triển sản xuất măng tây, từ đó tìm ra được những thuận lợi và khó khăn trong quá trình phát triển sản xuất và tình hình về thị trường tiêu thụ măng tây trong địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.

Bảng 1. Số mẫu, đối tượng điều tra, phỏng vấn

Đối tượng điều tra	ĐVT	Số mẫu điều tra	Đại Từ	Thái Nguyên	Đông Hỷ	Phú Lương	Phổ Yên	Ngoài tỉnh
1. Hộ trồng măng tây	Hộ	23	6	9	4	2	2	-
2. Khách hàng	Người	20	3	3	3	3	3	5
3. Cán bộ quản lý	Người	10	2	2	2	2	2	-
Tổng cộng		53	11	14	9	7	7	5

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2017)

Thu thập và xử lý số liệu

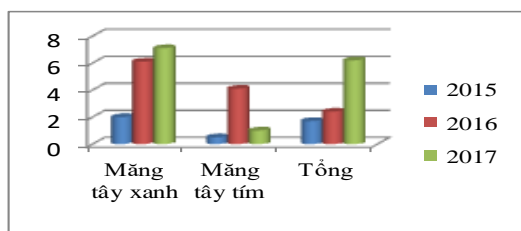
Việc triển khai khảo sát được tiến hành thông qua sử dụng bảng câu hỏi điều tra đã được chuẩn bị trước đó. Kết quả thông tin sẽ được phân tích và trình bày dưới dạng số tương đối, tuyệt đối và giá trị bình quân. Các số liệu thu thập trong quá trình điều tra được tổng hợp, xử lý và tính toán trên phần mềm Microsoft Excel.

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Thực trạng phát triển mô hình sản xuất măng tây tại Thái Nguyên

Cơ cấu giống măng tây trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Măng tây có 3 loại chính: măng tây xanh, măng tây trắng và măng tây tím. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, hiện nay đang trồng thử nghiệm 2 giống măng tây là măng tây xanh và măng tây tím đều tăng qua các năm, được thể hiện qua hình 1.



Hình 1. Diện tích trồng măng tây trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (ĐVT: ha)

(Nguồn: Số liệu điều tra, năm 2017) [2], [3], [4]

Măng tây tím Apolo được trồng chủ yếu ở phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên như huyện Đại Từ. Giống chủ yếu nhập từ nước ngoài, cung cấp đến địa bàn bởi dự án thuộc chương trình Nông thôn miền núi mà đơn vị triển khai là trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên (ĐHNLTN). Ở thành phố Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Lương được hỗ trợ từ dự án chủ yếu là giống măng tây xanh UC 157-F1. Tại Thái Nguyên, năng suất thực thu của 2 loại măng tây này chịu ảnh hưởng nhiều bởi điều kiện ngoại cảnh, kỹ thuật canh tác, chế độ dinh dưỡng... Trong đó, măng tây xanh cho sản lượng nhiều hơn, năng suất cao hơn 1,5 tấn/ha so với măng tây tím. Năm 2017, diện tích trồng cây măng tây tím tăng lên 0,9 ha. Năm 2016, công ty TNHH phát triển nông

NGHIỆP Vy Anh (Công ty Vy Anh) phối hợp với trường ĐHNLTN thực hiện dự án về cây măng tây cung cấp số lượng lớn giống đảm bảo chất lượng cho người dân Thái Nguyên. Đây là cơ sở quan trọng để giúp người dân phát triển cây măng tây tại địa phương.

Tình hình về diện tích, năng suất, và sản lượng măng tây của tỉnh Thái Nguyên

Nhận thức được giá trị kinh tế của cây Măng tây, người dân tỉnh Thái Nguyên đã mạnh dạn đầu tư trồng Măng tây tại các xã Phúc Xuân (TP Thái Nguyên), xã Hồng Tiến (huyện Phổ Yên), xã Cây Thị (huyện Đồng Hỷ), xã Bản Ngoại (huyện Đại Từ)... Tổng diện tích trồng Măng tây trong toàn tỉnh Thái Nguyên năm 2015 là 2 ha với quy mô ở dạng phân tán, tự phát, diện tích nhỏ lẻ. Đến năm 2016, diện tích được trồng thêm toàn tỉnh là 6,1 ha, tăng trên hai lần so với năm 2015, năm 2017 tổng diện tích trồng măng tây đạt 7,1 ha. Cùng với diện tích thì năng suất cũng tăng từ 3,4 tấn/năm 2015 lên 5,4 tấn/ha năm 2017. Do vậy sản lượng măng tây cũng tăng lên nhanh để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Khái quát chung về nhóm hộ điều tra

Các hộ sản xuất măng tây ở Thái Nguyên chủ yếu là các hộ đa ngành nghề chiếm 66,67% đối với nhóm N1, 63,64% đối với nhóm N2 lần lượt là 33,33% và 36,36%. Ở hai nhóm hộ điều tra, trình độ văn hóa của chủ hộ đều cao và trình độ học vấn của chủ hộ ở mức trung bình với số năm đi học bình quân là 10,82 nên khả năng tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật (KHKT) mới, có kinh nghiệm trong sản xuất nên thu nhập của họ khá cao so với các hộ khác ở địa phương.

Trong tổng số 23 hộ được điều tra thì tuổi trung bình của chủ hộ là 38 - 40 tuổi. Đây là lợi thế đáng kể thúc đẩy sản xuất và kinh doanh cây măng tây vì chủ hộ trong độ tuổi lao động, hầu hết ở lứa tuổi này họ đã ổn định về cơ sở vật chất, có vốn sống và kinh nghiệm nhất định, nhất là kinh nghiệm trong sản xuất nông lâm nghiệp.

Tình hình sản xuất măng tây của nhóm hộ điều tra

- Tài nguyên đất của nhóm hộ điều tra

Bảng 2. Tài nguyên đất sản xuất của nhóm hộ điều tra năm 2017 (ĐVT: m²)

Chỉ tiêu	N1	N2	TB	Cơ cấu (%)
Tổng DT đất BQ/hộ	1.200	1.000	1.100	100
Đất trồng măng tây/hộ	425	182	304	28
Đất trồng lúa	380	420	400	36
Đất trồng các loại cây khác/hộ	395	398	397	36

(Nguồn: Số liệu điều tra, năm 2017)

Qua điều tra cho thấy: Diện tích đất sản xuất của nhóm N1 chủ yếu là đất trồng măng tây với diện tích 425m², chiếm 35,41%; diện tích đất trồng lúa với bình quân khoảng 380m² và diện tích cây trồng khác đứng vị trí thứ hai với 395m² tương ứng với 32,91%. Trong khi đó, nhóm N2 lại chủ yếu trồng lúa; tiếp sau là trồng các cây khác như cây ăn quả và hoa màu; diện tích trồng măng tây của nhóm hộ này khá thấp với bình quân 182m² chiếm 18,2%.

- Nguồn nhân lực nhóm hộ điều tra

Bảng 3. Tình hình về lao động và nhân khẩu của nhóm hộ điều tra năm 2017

Chỉ tiêu	ĐVT	N1	N2
Số hộ điều tra	Hộ	12	11
Tổng số khẩu	Khẩu	68	60
Số khẩu BQ/hộ	Khẩu/hộ	5,67	4,6
Tổng số lao động	LĐ	38	23
Số LĐ BQ/Hộ	LĐ/hộ	3,12	2,09

(Nguồn: Số liệu điều tra, năm 2017)

Trong 23 hộ điều tra thì số khẩu BQ/hộ của nhóm N1 là 5,67 nhiều hơn đáng kể so với 4,6 của nhóm N2. Kéo theo đó là sự chênh lệch về số lao động bình quân trên hộ của 2 nhóm hộ là 3,12 đối với nhóm N1 và 2,09 đối với nhóm N2. Như vậy nhóm N1 có ưu thế vượt trội về nguồn lao động so với nhóm đối chiếu. Đây là một lợi thế quan trọng quyết định đến thu nhập của các nhóm hộ điều tra.

- Điều kiện về nguồn lực sinh học

Để phân tích điều kiện về nguồn lực sinh học, nhóm nghiên cứu phân tích các loại giống

măng tây về loại giống, diện tích trồng, năng suất và giá bán. Các số liệu được thể hiện ở bảng 4.

Bảng 4. Diện tích, năng suất và giá bán măng tây theo các giống của nhóm hộ điều tra

Chỉ tiêu		N1	N2	Tổng
Măng tây xanh	DT (ha)	4,1	1,2	5,3
	NS (tấn/ha)	5,2	4,9	-
	Giá (nghìn đồng/kg)	90	85	-
Măng tây tím	DT (ha)	0,8	1,0	1,8
	NS (tấn/ha)	3,8	3,5	-
	Giá (nghìn đồng/kg)	120	115	-

(Nguồn: Số liệu điều tra, năm 2017)

Ở Thái Nguyên, hai loại măng tây được trồng chủ yếu là măng tây tím và măng tây xanh. Trong đó, măng tây xanh được trồng phổ biến nhất với 5,3ha, chiếm 74,65%. Lý do là măng tây xanh dễ trồng, dễ thích ứng với các điều kiện tự nhiên khác nhau và năng suất của măng tây xanh cũng cao hơn các loại măng tây khác, như gấp 1,5 lần so với măng tây tím, năng suất của măng tây xanh dao động từ 4,9 đến 5,2 tấn/ha. Giá bán của măng tây xanh lại thấp hơn măng tây tím dao động từ 85-90 nghìn đồng/kg. Trong khi nhóm N1 lại tập trung vào sản xuất măng tây xanh thì nhóm N2 thiên về trồng cây măng tây tím lý do là loại cây được lái buôn đặt hàng nhiều hơn và giá bán cao hơn. Mặc dù măng tây tím là loại cây trồng khó tính hơn, nhưng giá trị dinh dưỡng lại cao hơn, được người tiêu dùng ưa thích hơn. Năm 2017 toàn tỉnh Thái Nguyên trồng 1,8 ha măng tây tím chiếm 25,35% trong tổng diện tích trồng măng tây. Năng suất bình quân của măng tây tím là từ 3,5 đến 3,8 tấn/ha. Giá bán của măng tây tím khá cao, người nông dân có thể bán tại vườn với giá 115 đến 120 nghìn đồng/kg.

Hiệu quả sản xuất măng tây của các hộ nông dân được điều tra

- Chi phí sản xuất

Đầu tư giống, phân bón và các chi phí vật tư khác là một khâu rất quan trọng, nó có tác động trực tiếp tới năng suất và chất lượng măng tây. Bảng 5 dưới đây sẽ cho ta thấy chi

phí sản xuất măng tây bình quân trên 1ha của các nhóm hộ được điều tra.

Bảng 5. Chi phí sản xuất măng tây của nhóm hộ điều tra

(ĐVT:1000VNĐ/ha)

Chỉ tiêu	N1	N2	BQ
I. Chi phí trung gian	151.800	171.600	161.700
II. Chi phí công lao động	50.000	3.000	26.500
III. Chi phí khác	15.760	12.640	14.200
IV. Tổng chi phí (TC)	217.560	187.240	202.400

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2017)

Qua bảng 5 cho thấy mức chi phí giữa hai nhóm hộ có sự chênh lệch lớn, nhóm N1 có mức chi phí cao hơn so với nhóm N2. Tổng chi phí của nhóm N1 cho 1ha măng tây là 217,560 triệu đồng và nhóm N2 là 187,240 triệu đồng. Người dân tham gia dự án vừa được hỗ trợ chi phí giống, vừa được hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, định hướng phát triển, chế biến măng tây. Do vậy, dự án giúp đỡ người dân về kiến thức là một tiền đề quan trọng để giúp họ có thành công trong sản xuất măng tây.

Mặc dù, nhóm N1 có sự đầu tư lớn hơn về các loại phân chuồng, phân vi sinh vật Tricho chống nấm, NPK và phân bón so với nhóm hộ N2 nhưng nhóm hộ này lại được hỗ trợ về giống do đó chi phí trung gian của nhóm hộ N1 thấp hơn nhóm hộ N2.

Bảng 6. Kết quả sản xuất măng tây của nhóm hộ điều tra năm 2017 (BQ/hộ)

Chỉ tiêu	N1	N2	BQ
1. Diện tích (ha)	0,425	0,182	0,304
2. Năng suất (kg/ha)	4.000	3.300	3.650
3. Sản lượng bình quân hộ (kg)	1.700	600	1.150
4. Giá bán bình quân (1000đ)	90	85	87,5
5. Giá trị sản xuất (GO) (1000đ)	153.000	51.000	102.000
6. Chi phí trung gian (IC) (1000đ)	64.515	31.200	47.857,5
7. Giá trị gia tăng (VA) (1000đ)	88.485	19.800	54.142,5
8. Thu nhập hỗn hợp (MI) (1000đ)	72.725	15.000	43.862,5
5. Tổng chi phí (TC) (1000đ)	92.463	32.618	62.540,5
6. Lợi nhuận (Pr) (1000đ)	60.537	18.382	39.459,5

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2017)

Với nhóm N1, năng suất của măng tây vào khoảng 4.000kg/ha, trong khi đó ở nhóm N2 chỉ đạt 3.300 kg/ha, tức là cao hơn 700kg/ha. Điều này bởi nhóm N1 đã được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ thuật trước khi bắt đầu sản xuất. Thêm vào đó, họ được tham gia tham quan các mô hình trồng măng tây điển hình nên đã tích lũy được nhiều kiến thức và đúc rút được nhiều kinh nghiệm

Nhóm N2 chỉ sản xuất măng tây ở diện tích nhỏ, do đó họ sử dụng lao động gia đình là chính và chỉ thuê thêm lao động cho khâu làm đất khi cần thiết. Do đó, chi phí về lao động của họ thấp chỉ với 3 triệu đồng/ha/năm. Trong khi đó nhóm N1 lại có chi phí lao động rất lớn 50 triệu đồng/ha/năm. Họ chủ yếu thuê lao động ở tất cả các khâu làm đất, mắc rào, trồng, chăm sóc, trông nom, thu hoạch.

Nhóm hộ N1 có diện tích sản xuất măng tây lớn hơn, do đó họ tiết kiệm được ở một số chi phí, trong đó có chi phí về hệ thống tưới, họ đã đầu tư 38,5 triệu đồng tiền lắp đặt hệ thống tưới cho sản xuất măng tây. Nhóm hộ N2 đầu tư nhiều hơn với 41,5 triệu đồng cho 1ha măng tây. Rào bảo vệ cũng là yếu tố quan trọng giúp cho sự phát triển của cây măng tây. Nhóm hộ N1 cũng mạnh dạn hơn trong đầu tư hạng mục này với 47,450 triệu đồng, và nhóm hộ N2 đầu tư ít hơn là 42,200 triệu đồng. Chính vì chi phí đầu tư cho sản xuất măng tây khác nhau nên dẫn đến kết quả sản xuất chênh lệch lớn về năng suất và giá trị sản xuất của từng nhóm hộ.

- Kết quả sản xuất

Kết quả sản xuất măng tây của các nhóm hộ được phản ánh qua bảng 6. Các chỉ tiêu về kết quả sản xuất của nhóm hộ tham gia dự án đều cao hơn so với hộ không tham gia.

trong sản xuất măng tây. Hơn nữa, kết quả cho thấy chất lượng sản phẩm của nhóm N1 tốt hơn, thể hiện ở đường kính của thân, ở độ bóng, tươi của búp măng. Chất lượng tốt hơn là nguyên nhân giúp giá bán bình quân ở nhóm N1 cao hơn so với nhóm N2, và cao hơn khoảng 5.000 đồng/kg, kéo theo giá trị sản xuất (GO) của nhóm N1 là 153.000 nghìn đồng, trong khi nhóm N2 chỉ 51.000 nghìn đồng.

Hiệu quả sản xuất

Để thấy rõ được hiệu quả kinh tế (HQKT) trong sản xuất măng tây, tiến hành đánh giá HQKT của hai nhóm N1 và N2 và so sánh giữa hai nhóm hộ này. Kết quả so sánh là căn cứ để đưa ra một số giải pháp phù hợp thúc đẩy sự phát triển ngành sản xuất măng tây của tỉnh Thái Nguyên.

Bảng 7. Kết quả và hiệu quả sản xuất măng tây của các hộ điều tra năm 2017

(ĐVT: lần)

Chỉ tiêu	N1	N2	BQ
1. GO/IC	2,37	1,63	2,00
2. VA/IC	1,40	0,60	1,00
3. MI/IC	1,13	0,48	0,80
4. Pr/IC	0,94	0,59	0,76

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2017)

Thực tế cho thấy, nhóm N1 có các chỉ tiêu về HQKT cao hơn nhóm N2, là do nhóm N1 có quy mô sản xuất và đầu tư nhiều hơn cho cây măng.

Về hiệu quả sử dụng vốn: nếu như nhóm N1 bỏ ra một nghìn đồng chi phí trung gian (IC) cho sản xuất thì họ sẽ thu được 2,37 nghìn đồng GO và 1,13 nghìn đồng thu nhập hỗn hợp (MI). Trong khi đó nhóm N2 thì chỉ thu được 1,63 nghìn đồng GO và 0,48 nghìn đồng MI từ một nghìn đồng IC ban đầu. Điều đó cho thấy hiệu quả sử dụng vốn của nhóm N2 thấp hơn nhóm N1.

Hiệu quả xã hội của sản xuất măng tây

Năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cơ sở và trình độ dân trí của người dân được nâng cao do được học hỏi và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng vùng măng tây an toàn, chất lượng sản phẩm măng tây tại Thái Nguyên.

Hiệu quả môi trường của sản xuất măng tây

Hiện nay, ở Thái Nguyên sản xuất măng tây theo hướng hữu cơ điều này khuyến khích các hộ trồng măng tây và cả những hộ sản xuất nông nghiệp góp phần quan trọng trong việc bảo vệ môi trường sống, bảo vệ sức khỏe người dân, bảo vệ sự phát triển của đất nước.

Những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất măng tây

Thuận lợi

- Đa số lao động nông thôn năng động, sáng tạo, nhạy bén nên dễ thích ứng với việc áp dụng KHKT vào lao động sản xuất.

- Những hộ dân sản xuất măng tây đều đã học đến THPT rất có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi.

- Trong bối cảnh đất nước đổi mới và hội nhập đã tạo ra cơ hội cho người sản xuất măng tây như được tiếp xúc với các công nghệ khoa học tiên tiến, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Khó khăn

Măng tây là loại cây trồng đòi hỏi nhiều kỹ thuật, hiệu quả kinh tế phụ thuộc nhiều vào điều kiện ngoại cảnh. Vì vậy nông dân muốn sản xuất măng tây cho năng suất cao, giảm phụ thuộc vào môi trường cần phải lắp đặt hệ thống nhà lưới nhà kính hiện đại. Đây là một thách thức lớn về nguồn vốn đối với hộ sản xuất. Mặc dù đã có rất nhiều chính sách và chương trình cho vay vốn, tuy nhiên hộ sản xuất măng tây vẫn đang còn rất ngần ngại trong việc đầu tư lớn.

Các hộ sản xuất măng tây vẫn thấy khó khăn về thị trường, và mong muốn đưa sản phẩm vào siêu thị hoặc đưa thẳng đến tay người tiêu dùng.

100% các hộ không tham gia dự án đều mong muốn được hỗ trợ về kỹ thuật trồng, chăm sóc... Ngoài ra, việc thiếu đất, giao thông cũng là những trở ngại trong sản xuất của hộ trồng măng tây.

Giải pháp chủ yếu nhằm phát triển mô hình măng tây

Giải pháp từ dự án

Dự án của công ty Vy Anh về cây măng tây được thực hiện từ năm 2016 cho đến nay đã hoàn thiện một số nội dung như: Chuyển giao và tiếp nhận chuyển giao các quy trình công nghệ sản xuất cây giống, trồng và chế biến sản phẩm; Tổ chức tập huấn và chuyển giao công nghệ; Xây dựng mô hình sản xuất 7ha.

Nội dung đề ra tiếp theo cần hoàn thiện bao gồm:

Xây dựng mô hình chế biến trà túi lọc, chế biến bột dinh dưỡng, quản lý chất lượng sản phẩm Măng tây; hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất cây giống, trồng chăm sóc thu hoạch và chế biến sản phẩm từ Măng tây phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Thái Nguyên; Tổ chức hội thảo về hiệu quả kinh tế mô hình và các giải pháp nhân rộng mô hình

Giải pháp ngoài dự án

Giải pháp về khoa học kỹ thuật

- Hình thành vùng măng tây có cơ cấu giống hợp lý, từng bước đưa các giống có chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái của từng vùng.

- Về biện pháp canh tác: Đưa các biện pháp canh tác tiên tiến và chăm sóc và thâm canh măng tây theo hướng nông nghiệp sạch, an toàn, đảm bảo tiêu chuẩn VietGAP, nông nghiệp hữu cơ và xây dựng thương hiệu nâng cao giá trị, đáp ứng nhu cầu của thị trường cao cấp.

- Hỗ trợ, đổi mới công nghệ trong chế biến, cải tiến mẫu mã, đa dạng hóa sản phẩm, đẩy mạnh hoạt động Marketing, quảng bá và mở rộng sang thị trường nước ngoài.

Giải pháp về quản lý và tổ chức sản xuất

- Ban hành các cơ chế chính sách, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện chương trình phát triển vùng măng tây nguyên liệu.

- Mở rộng các hình thức tổ chức sản xuất

- Nghiên cứu tổ chức thành lập tổ chức, thông tin thị trường đến người sản xuất, xây dựng trung tâm giới thiệu sản phẩm măng tây của tỉnh.

Giải pháp về bảo vệ môi trường

Xây dựng phát triển mô hình măng tây theo hướng hữu cơ sẽ giúp cho tỉnh Thái Nguyên không chỉ nâng cao đời sống cho người sản xuất, giá trị dinh dưỡng cho người tiêu dùng, lại cũng là một tiền đề giúp bảo vệ môi trường sống cho hiện tại và tương lai

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Sản xuất măng tây tại tỉnh Thái Nguyên trong những năm gần đây đã đem lại hiệu quả kinh tế đáng kể. Nhóm N1 có nhiều điều kiện để phát triển mô hình và hiệu quả kinh tế cao hơn. Khó khăn lớn nhất của 2 nhóm hộ là thiếu vốn. Nhóm N2 thì mong muốn được tham gia đào tạo nhiều hơn trong sản xuất nông nghiệp nói chung và măng tây hữu cơ nói riêng. Ngoài ra họ còn chịu rủi ro nhiều từ điều kiện ngoại cảnh,... các hộ sản xuất măng tây vẫn chủ yếu bán sản phẩm tươi, chưa được hỗ trợ về chế biến. Tiêu thụ sản phẩm chưa có tính đồng bộ, vẫn bị lái buôn ép giá. Từ những kết quả trên có thể khẳng định cây măng tây đang dần trở thành cây kinh tế quan trọng trong việc phát triển nông nghiệp cũng như phát triển kinh tế xã hội của toàn tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, việc thành công của dự án sẽ là một bước tiến quan trọng trong nền nông nghiệp của tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Mai Thị Phương Anh, *Kỹ thuật trồng một số loại rau cao cấp*, Nxb Nông nghiệp Hà Nội, tr. 63-93, 2001.
- [2]. Báo cáo “*Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2016*” của tỉnh Thái Nguyên.
- [3]. Báo cáo “*Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2017*” của tỉnh Thái Nguyên.

- [4]. Báo cáo “*Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2018*” của tỉnh Thái Nguyên.
- [5]. Nguyễn Văn Thắng và Trần Khắc Thi, *Sổ tay người trồng rau*, Nxb nông nghiệp Hà Nội, tr. 101-104, 1996.
- [6]. Hoàng Thị Tươi, *Đánh giá sinh trưởng, phát triển của hai giống măng tây vụ xuân hè 2017 tại Thái Nguyên*, Báo cáo nghiên cứu khoa học cấp trường, ĐH Nông Lâm Thái Nguyên, 2017.
- [7]. <http://mangtayxanh-asparagus.blogspot.com>. *Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây rau măng tây xanh (asparagus)*, <http://bnews.vn/mang-tay-cay-lam-giau-moi-cua-nong-dan-hai-duong/30356.html>. *Măng tây - cây làm giàu mới của nông dân Hải Dương*.